

TÁC ĐỘNG CỦA “LỖI SAI TÍCH CỰC” ĐẾN ĐỘNG LỰC VÀ NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI HỌC

Nguyễn Thị Thu Thủy
Đại học Southern New Hampshire (Mỹ)
Email: nguyenworkaholic@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo này tập trung làm rõ vai trò của lỗi sai trong quá trình học tập như một yếu tố tích cực thúc đẩy người học phát triển tư duy và duy trì động lực học tập. Thay vì xem lỗi sai là dấu hiệu của sự thất bại, nghiên cứu tiếp cận chúng như một phần không thể thiếu và có giá trị trong hành trình lĩnh hội tri thức. Dựa trên các cơ sở lý thuyết và kết quả thực nghiệm gần đây, bài viết phân tích cách người học phản ứng với lỗi sai, vai trò của giáo viên trong việc tạo ra một môi trường học tập chấp nhận sai lầm, từ đó khuyến khích sự khám phá và học hỏi chủ động. Bài viết cũng giới thiệu một mô hình tiếp cận sự phạm dựa trên lỗi sai tích cực nhằm hỗ trợ người học nâng cao sự tự tin và kiên trì vượt qua thử thách học tập. Kết luận đưa ra những gợi ý thực tiễn trong việc thiết kế hoạt động dạy học có tính đến yếu tố tâm lý học tập và thái độ tích cực đối với lỗi sai.

Từ khóa: Lỗi sai tích cực; động lực nội tại; nhận thức; phương pháp giáo dục ngôn ngữ; tư duy sai lầm.

THE IMPACT OF “ERROR POSITIVE” APPROACHES ON LEARNERS’ MOTIVATION AND COGNITIVE AWARENESS

Nguyen Thi Thu Thuy
Southern New Hampshire University
Email: nguyenworkaholic@gmail.com

Abstract: This article highlights the role of errors in learning as positive opportunities for cognitive and motivational development. Instead of viewing mistakes as failures, the research considers them integral and constructive elements of the learning journey. Drawing from theoretical frameworks and recent empirical studies, the paper examines how learners respond to errors and how educators can foster a classroom culture that embraces mistakes, encouraging curiosity and active engagement. It introduces an error-positive instructional model aimed at strengthening learners’ confidence and persistence in the face of academic challenges. Practical recommendations are offered for designing psychologically supportive and error-friendly learning environments.

Keywords: Error-positive; intrinsic motivation; cognition; language pedagogy; error thinking.

Nhận bài: 06/05/2025

Phản biện: 06/06/2025

Duyệt đăng: 09/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, lỗi sai không còn được xem đơn thuần là biểu hiện của sự thất bại trong học tập, mà ngày càng được nhìn nhận như một phần thiết yếu trong quá trình phát triển tư duy và năng lực của người học. “Nhiều nghiên cứu quốc tế đã khẳng định vai trò quan trọng của lỗi sai trong việc kích thích hoạt động nhận thức, điều chỉnh hành vi học tập, đồng thời góp phần hình thành động lực nội tại cho người học” (Bauer, Gartmeier, & Harteis, 2012; Zhao, 2011).

“Khái niệm lỗi sai tích cực (error-positive) đề cập đến cách tiếp cận giáo dục xem lỗi sai như một cơ hội học tập có giá trị, thay vì là trở ngại cần loại bỏ”. Tư duy này không chỉ làm thay đổi quan điểm truyền thống trong giảng dạy, mà còn mở ra hướng phát triển những chiến lược sư phạm mới, giúp người học tự tin đối mặt với sai lầm và học hỏi từ chính trải nghiệm chưa hoàn hảo của bản thân (Tulis, 2013).

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình giáo dục từ định hướng kiến thức sang phát triển phẩm chất

và năng lực tại Việt Nam, việc nhìn nhận lại vai trò của lỗi sai là một yêu cầu cấp thiết. Các chương trình giáo dục mới không chỉ nhấn mạnh đến kết quả học tập mà còn đề cao quá trình, trong đó khả năng thích ứng, phản hồi và tự điều chỉnh của người học đóng vai trò quan trọng. Điều này đặt ra câu hỏi đối với đội ngũ giáo viên: Làm thế nào để tạo dựng một môi trường học tập cho phép học sinh sai và học từ sai trong tâm thế tích cực và chủ động?

Bài viết này nhằm làm rõ cơ sở lý luận và thực nghiệm của việc tiếp cận lỗi sai dưới góc nhìn tích cực, phân tích ảnh hưởng của lỗi sai đến động lực học tập và sự phát triển nhận thức của người học. Từ đó, bài viết đề xuất một mô hình sư phạm lỗi sai tích cực cùng với các khuyến nghị thực tiễn dành cho giáo viên trong việc thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện cho người học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm “lỗi sai tích cực”

Lỗi sai tích cực (error-positive) là một khái niệm sư phạm mang tính đổi mới, xuất phát từ tư tưởng kiến tạo trong giáo dục. Quan điểm này cho rằng lỗi sai không chỉ là điều không thể tránh khỏi trong học tập, mà còn là một yếu tố trung tâm giúp người học phát triển tư duy và động lực học tập. Theo Bauer, Gartmeier và Harteis (2012), lỗi sai phản ánh tính không hoàn hảo tự nhiên trong tư duy con người, từ đó trở thành một phần không thể thiếu trong hành trình khám phá tri thức.

Khác với cách nhìn truyền thống – coi lỗi sai là biểu hiện của sự thiếu hiểu biết – lỗi sai tích cực nhấn mạnh rằng mỗi lỗi là một cơ hội để học, để hiểu giới hạn tri thức hiện tại và khơi dậy tư duy phản biện (Tulis, 2013). Trong môi trường học tập lấy người học làm trung tâm, lỗi sai không bị phán xét mà được khai thác như một công cụ học tập. Giáo viên trở thành người thiết kế những tình huống có thể sinh ra lỗi – không phải để bắt lỗi, mà để giúp học sinh nhận diện, phân tích và tự sửa chữa.

Chẳng hạn, trong giờ học tiếng Anh về thì quá khứ hoàn thành, giáo viên có thể cố ý đưa ra các ví dụ sai giữa quá khứ đơn và quá khứ hoàn thành, để học sinh phát hiện và sửa. Quá trình này không chỉ giúp khắc sâu kiến thức mà còn nuôi dưỡng lòng tự tin và năng lực tự điều chỉnh trong học tập. Lỗi sai tích cực còn khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, so sánh kiến thức với kinh nghiệm bản thân, dẫn đến hiểu sâu và lâu bền (Große & Renkl, 2007).

Tóm lại, lỗi sai tích cực không chỉ là một thay đổi trong cách nhìn, mà còn là chiến lược giáo dục nhằm phát triển toàn diện người học. Việc lồng ghép quan điểm này vào đào tạo giáo viên sẽ góp phần xây dựng một hệ thống sư phạm nhân văn, sáng tạo, thúc đẩy tư duy phản biện và khả năng tự học.

2.2. Lỗi sai và động lực học tập

Động lực học tập là yếu tố quyết định mức độ tham gia, nỗ lực và thành quả học tập. Theo Boekaerts (1999), động lực không chỉ là mong muốn đạt điểm cao, mà còn là sự sẵn sàng đối mặt với thử thách, trong đó lỗi sai có thể trở thành chất xúc tác tích cực.

Nếu trong môi trường truyền thống, lỗi sai khiến người học lo sợ, mất tự tin, thì tiếp cận lỗi sai tích cực giúp học sinh cảm thấy được khích lệ,

tự do thử nghiệm và sáng tạo. Theo Kuhl (2000), khi lỗi sai được nhìn nhận như một phần tất yếu và có giá trị của học tập, người học sẽ cảm thấy mình có quyền kiểm soát quá trình học, từ đó phát triển động lực nội tại. Tulis & Fulmer (2013) cũng cho rằng, môi trường cho phép học sinh “sai không bị phán xét” sẽ nuôi dưỡng sự chủ động và tinh thần học hỏi bền vững.

Engelschalk, Steuer và Dresel (2015) chứng minh rằng cách giáo viên xử lý lỗi sai có ảnh hưởng lớn đến động lực học sinh. Nếu giáo viên khuyến khích học sinh tự phát hiện và sửa lỗi thay vì chỉ nêu đáp án đúng, học sinh sẽ cảm thấy mình được tôn trọng và trở thành chủ thể của việc học.

Ví dụ, trong lớp học ngoại ngữ, việc cho phép học sinh tự do nói mà không chỉnh sửa lỗi ngữ pháp ngay lập tức giúp các em tự tin giao tiếp hơn. Khi càng nói nhiều, học sinh càng được phản hồi nhiều và học tốt hơn. Ngược lại, nếu học sinh gặp thất bại mà không được hướng dẫn xử lý, cảm xúc tiêu cực có thể dẫn đến giảm động lực học tập. Do đó, giáo viên cũng là người định hướng cảm xúc học đường – giúp học sinh nhìn nhận lỗi sai như cơ hội để tiến bộ (Zhao, 2011).

Tóm lại, để duy trì và phát triển động lực học tập, giáo viên cần xây dựng một môi trường bao dung với lỗi sai – nơi mà học sinh dám thử, dám sai và được hỗ trợ để học từ sai lầm.

2.3. Lỗi sai và nhận thức người học

Nhận thức trong giáo dục là quá trình tiếp nhận, xử lý và sử dụng thông tin để hiểu và vận dụng vào thực tế. Theo nhiều nghiên cứu, lỗi sai – khi được xử lý đúng cách – có thể kích hoạt tư duy sâu sắc và mở rộng nhận thức của người học (Große & Renkl, 2007).

Fiori & Zuccheri (2005) cho rằng, khi người học buộc phải đối chiếu giữa điều đã biết và điều mới phát hiện qua lỗi sai, họ sẽ tái cấu trúc kiến thức, hiểu rõ hơn bản chất vấn đề và điều kiện áp dụng. Đây là nền tảng của tư duy phản biện – một năng lực trọng yếu trong giáo dục hiện đại.

Cyr và Anderson (2015) phát hiện rằng việc học từ lỗi sai, đặc biệt khi có phản hồi tích cực và kịp thời, giúp tăng khả năng ghi nhớ và phân tích thông tin. Điều này đúng với cả trẻ em và người trưởng thành. Lỗi sai, vì vậy, không làm giảm nhận thức mà trở thành “đòn bẩy” giúp hệ thống tri thức cá nhân trở nên linh hoạt và bền vững hơn.

Trong thực tiễn, giáo viên có thể sử dụng lỗi sai để tăng cường năng lực phân tích. Ví dụ, khi học sinh giải sai một bài toán, thay vì chỉ đưa ra đáp án

đúng, giáo viên nên yêu cầu học sinh giải thích vì sao mình sai, và đưa thêm ví dụ đúng để so sánh. Cách làm này giúp học sinh không chỉ “sửa sai” mà còn phát triển kỹ năng tư duy bậc cao.

Tulis (2013) nhấn mạnh rằng nhận thức về lỗi sai ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả học tập. Khi học sinh coi lỗi là cơ hội cải thiện, họ sẽ điều chỉnh chiến lược học và chủ động giám sát quá trình tiếp thu. Ngược lại, nếu lỗi sai bị coi là “thất bại”, học sinh dễ rơi vào tâm lý né tránh và suy giảm đầu tư nhận thức.

Như vậy, lỗi sai không chỉ là thước đo năng lực, mà còn là công cụ giúp mở rộng tư duy, hình thành nhận thức sâu sắc và nuôi dưỡng khả năng tự học. Giáo viên cần định hướng thái độ tích cực với lỗi sai để phát triển nhận thức bền vững cho người học.

2.4. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu sâu sắc tác động của tiếp cận lỗi sai tích cực đến động lực và nhận thức của người học, nghiên cứu này sử dụng phương pháp kết hợp (mixed-methods), kết hợp cả dữ liệu định lượng và định tính. Việc phối hợp hai phương pháp nhằm đảm bảo tính khách quan, độ sâu và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

* Thiết kế nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu trong 5 tháng (nửa học kỳ) và thiết kế nghiên cứu bao gồm hai pha:

- **Pha 1: Định lượng** – Sử dụng bảng câu hỏi khảo sát với các thang đo tiêu chuẩn để đo lường mức độ động lực học tập và sự thay đổi nhận thức của người học trước và sau khi tham gia các hoạt động học tập có áp dụng phương pháp tiếp cận lỗi sai tích cực.

- **Pha 2: Định tính** – Phỏng vấn bán cấu trúc và nhật ký học tập của người học được thu thập để làm rõ các trải nghiệm, cảm xúc, chiến lược học tập và quan điểm cá nhân liên quan đến lỗi sai trong quá trình học.

* Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là 120 sinh viên năm thứ nhất và năm thứ hai có độ tuổi từ 18 tuổi đến 21 tuổi. Họ là sinh viên không chuyên tiếng Anh tại một trường đại học ở Hà Nội. Trong đó:

- Nhóm thực nghiệm (60 sinh viên): Tham gia lớp học có áp dụng tiếp cận lỗi sai tích cực, nơi giáo viên chủ động thiết kế các tình huống có khả năng gây lỗi và hướng dẫn cách phân tích – sửa lỗi theo nhóm.

- Nhóm đối chứng (60 sinh viên): Tham gia lớp học theo phương pháp giảng dạy truyền thống, tập

trung sửa lỗi trực tiếp và hạn chế thảo luận lỗi sai.

* Công cụ thu thập dữ liệu

- **Phiếu khảo sát:** Gồm hai phần chính: Thang đo động lực học tập theo hướng dẫn của Boekaerts (1999) và Kuhl (2000) và Thang đo nhận thức học tập, bao gồm các tiêu chí về khả năng phân biện, tự điều chỉnh và phân tích lỗi sai.

- **Phỏng vấn bán cấu trúc:** Thực hiện với 20 sinh viên tình nguyện từ nhóm thực nghiệm để khai thác sâu hơn cảm nhận của họ về giá trị của lỗi sai trong quá trình học và vai trò của giáo viên trong việc hỗ trợ vượt qua lỗi sai.

- **Nhật ký học tập cá nhân:** Được duy trì hàng tuần trong suốt học kỳ để người học tự ghi lại phản ứng, chiến lược và nhận thức sau mỗi hoạt động có tính “sai và học từ sai”.

* Phân tích dữ liệu

- **Dữ liệu định lượng** được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0, sử dụng các phép kiểm định T-test độc lập nhằm so sánh sự thay đổi về mức độ động lực và nhận thức giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng.

- **Dữ liệu định tính** được mã hóa theo phương pháp phân tích nội dung, nhằm xác định các chủ đề nổi bật liên quan đến thái độ với lỗi sai, cách đối phó với thất bại học tập và quá trình tự nhận thức của người học.

Việc kết hợp giữa các phương pháp định lượng và định tính trong nghiên cứu không chỉ đảm bảo tính toàn diện mà còn giúp phản ánh chân thực những biến chuyển tâm lý – nhận thức của người học khi được tiếp cận trong một môi trường học tập “thân thiện với lỗi sai”.

2.5. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.5.1. Kết quả định lượng

Phân tích kết quả khảo sát cho thấy nhóm thực nghiệm có sự gia tăng đáng kể về mức độ động lực học tập và nhận thức so với nhóm đối chứng. Cụ thể:

- **Về động lực học tập:** Mức điểm trung bình của nhóm thực nghiệm tăng từ 3.4 lên 4.2 (trên thang điểm 5), trong khi nhóm đối chứng chỉ tăng nhẹ từ 3.3 lên 3.5. Kết quả kiểm định T-test cho thấy sự khác biệt giữa hai nhóm là có ý nghĩa thống kê ($p < 01$).

- **Về nhận thức học tập:** Nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt trong các tiêu chí như tự đánh giá lỗi sai, khả năng phân biện và tự điều chỉnh. Điểm trung bình của nhóm này tăng từ 3.2 lên 4.1, trong khi nhóm đối chứng gần như không có thay đổi đáng kể (từ 3.3 lên 3.4).

Tiêu chí đánh giá	Nhóm thực nghiệm (trước)	Nhóm thực nghiệm (sau)	Nhóm đối chứng (trước)	Nhóm đối chứng (sau)
Động lực học tập	3.4	4.2	3.3	3.5
Nhận thức học tập	3.2	4.1	3.3	3.4

Bảng 1. So sánh kết quả khảo sát giữa hai nhóm

2.5.2. Kết quả định tính

Phân tích nội dung từ phỏng vấn và nhật ký học tập cho thấy ba chủ đề nổi bật:

- “*Lỗi sai giúp em học sâu hơn*”: Nhiều sinh viên khẳng định việc được phép mắc lỗi khiến họ cảm thấy thoải mái hơn khi học và có xu hướng ghi nhớ sâu kiến thức sau khi tự sửa lỗi. Một sinh viên chia sẻ: “*Em thấy mình nhớ lâu hơn khi tự tìm ra lỗi sai thay vì chỉ được cô giáo sửa giúp ngay*”.

- “*Giáo viên không trách mắng mà hướng dẫn*”: Phản hồi cho thấy vai trò của giáo viên là yếu tố quan trọng giúp người học vượt qua mặc cảm sai lầm. Một sinh viên viết trong nhật ký: “*Trước đây em sợ nói sai nên ít phát biểu. Nhưng bây giờ cô khuyến khích em phân tích lỗi và sửa, em thấy rất thoải mái*”.

- “*Em học được cách tự đánh giá bản thân*”: Nhiều sinh viên mô tả việc ghi nhật ký lỗi sai hàng tuần giúp họ phát triển khả năng phản tư và điều chỉnh chiến lược học tập.

2.5.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu khẳng định tính hiệu quả của phương pháp lỗi sai tích cực khi cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa hai nhóm sinh viên về động lực học tập và khả năng nhận thức. Việc được phép mắc lỗi và sửa lỗi trong môi trường học tập thân thiện giúp sinh viên bớt lo sợ, mạnh dạn học hỏi, từ đó hình thành văn hóa học tập tích cực – nơi lỗi sai được coi là cơ hội học tập chứ không phải thất bại. Trải nghiệm sai lầm với sự hỗ trợ của giáo viên giúp người học cảm thấy an toàn về mặt cảm xúc, sẵn sàng đón nhận thử thách mới. Khả năng tự đánh giá và phản tư cũng được củng cố thông qua việc ghi nhật ký học tập – một công cụ giúp tăng tính chủ động và năng lực tự điều chỉnh. Nhóm thực nghiệm cho thấy sự gia tăng rõ rệt về động lực học tập, phù hợp với nhận định

rằng kiểm soát nhận thức và cảm xúc trước sai lầm giúp hình thành động lực nội tại. Ngoài ra, vai trò của giáo viên – người đồng hành, không phán xét – cũng được đánh giá cao, góp phần định hình mối quan hệ học tập tích cực. Như vậy, lỗi sai tích cực là một triết lý giáo dục thúc đẩy sự trưởng thành toàn diện của người học.

III. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng phương pháp tiếp cận lỗi sai tích cực mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong giáo dục, đặc biệt là trong việc phát triển động lực học tập nội tại và khả năng nhận thức phản tư. Khác với quan điểm truyền thống coi lỗi sai là điều cần tránh, mô hình này xem lỗi sai là cơ hội học tập quan trọng và tích cực. Dữ liệu định lượng cho thấy sinh viên trong nhóm thực nghiệm có sự cải thiện rõ rệt về kết quả học tập và tinh thần học hỏi, trong khi các phản hồi định tính cho thấy người học trở nên tự tin, chủ động và có khả năng tự đánh giá tốt hơn. Lỗi sai, khi được xử lý đúng cách trong môi trường không phán xét, có thể trở thành đòn bẩy mạnh mẽ thúc đẩy tư duy phản biện và học tập chủ động.

Để triển khai hiệu quả phương pháp này, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị: (1) đào tạo giáo viên về tư duy giáo dục tích cực và kỹ năng phản hồi phát triển; (2) thiết kế chương trình học tích hợp yếu tố phản tư như nhật ký học tập hay bảng phân tích lỗi; (3) xây dựng văn hóa lớp học hỗ trợ – nơi lỗi sai được chấp nhận và học sinh hợp tác thay vì cạnh tranh; (4) tiếp tục nghiên cứu và đánh giá phương pháp trong các bối cảnh khác nhau để điều chỉnh linh hoạt. Nhìn chung, tiếp cận lỗi sai tích cực không chỉ giúp người học tiến bộ về học thuật mà còn hình thành những phẩm chất thiết yếu cho học tập suốt đời như kiên trì, sáng tạo và năng lực tự điều chỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bauer, J., Gartmeier, M., & Harteis, C. (2012). Human fallibility and learning from errors at work. In J. Bauer & C. Harteis (Eds.), *Human fallibility: The ambiguity of errors for work and learning* (pp. 155–169). Dordrecht: Springer. <https://doi.org/10.1007/978-90-481-3941-5>
- Boekaerts, M. (1999). Self-regulated learning: Where we are today. *International Journal of Educational Research*, 31(6), 445–457. [https://doi.org/10.1016/S0883-0355\(99\)00014-2](https://doi.org/10.1016/S0883-0355(99)00014-2)
- Cyr, A.-A., & Anderson, N. D. (2015). Mistakes as stepping stones: Effects of errors on episodic memory among younger and older adults. *Journal of Experimental Psychology: Learning, Memory, and Cognition*, 41(3), 843–850. <https://doi.org/10.1037/xlm0000073>
- Engelschalk, T., Steuer, G., & Dresel, M. (2015). Situation-specific motivation regulation: How specifically do students regulate their motivation for different situations? *Zeitschrift für Entwicklungspsychologie und Pädagogische Psychologie*, 47(1), 14–23. <https://doi.org/10.1026/0049-8637/a000120>
- Fiori, C., & Zuccheri, L. (2005). An experimental research on error patterns in written subtraction. *Educational Studies in Mathematics*, 60, 323–331. <https://doi.org/10.1007/s10649-005-7530-6>
- Große, C. S., & Renkl, A. (2007). Finding and fixing errors in worked examples: Can this foster learning outcomes? *Learning and Instruction*, 17, 612–634. <https://doi.org/10.1016/j.learninstruc.2007.09.008>
- Kuhl, J. (2000). The volitional basis of personality systems interaction theory: Applications in learning and treatment contexts. *International Journal of Educational Research*, 33(7–8), 665–703. [https://doi.org/10.1016/S0883-0355\(00\)00045-8](https://doi.org/10.1016/S0883-0355(00)00045-8)
- Schmitz, B. (2001). Self-monitoring to support the transfer of a self-regulation instruction for students. *Zeitschrift für Pädagogische Psychologie*, 15(3–4), 181–197. <https://doi.org/10.1024//1010-0652.15.34.181>
- Tulis, M. (2013). Error management behavior in classrooms: Teachers' responses to students' mistakes. *Teaching and Teacher Education*, 33, 56–68. <https://doi.org/10.1016/j.tate.2013.02.003>
- Tulis, M., & Fulmer, S. M. (2013). Students' motivational and emotional experiences and their relationship to persistence during academic challenge in mathematics and reading. *Learning and Individual Differences*, 27, 35–47. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2013.06.003>
- Westermann, K., & Rummel, N. (2012). Delaying instruction: Evidence from a study in a university relearning setting. *Instructional Science*, 40, 673–689. <https://doi.org/10.1007/s11251-012-9207-8>
- Zhao, B. (2011). Learning from errors: The role of context, emotion, and personality. *Journal of Organizational Behavior*, 32(3), 435–463. <https://doi.org/10.1002/job.696>